

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 211/2016/TT-BTC

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2016

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH MỨC THU, CHẾ ĐỘ THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN ĐẾN TÁC GIẢ

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đến tác giả.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đến tác giả.
2. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đến tác giả; cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đến tác giả và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thu, nộp, quản lý và sử dụng phí.

Điều 2. Người nộp phí

Tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả và giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan đến tác giả phải nộp phí theo quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Tổ chức thu phí

Cục Bản quyền tác giả (trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) là tổ chức thu phí.

Điều 4. Mức thu phí

1. Mức thu phí được quy định như sau:

Stt	Loại hình tác phẩm	Mức thu (đồng/Giấy chứng nhận)
I Đăng ký quyền tác giả		
1	a) Tác phẩm văn học, khoa học, sách giáo khoa, giáo trình và tác phẩm khác được thể hiện dưới dạng chữ viết hoặc KĐ tự khác (gọi chung là loại hình tác phẩm viết); b) Bài giảng, bài phát biểu và bài nôi khác; c) Tác phẩm báo chí; d) Tác phẩm âm nhạc; đ) Tác phẩm nhiếp ảnh.	100.000
2	a) Tác phẩm kiến trúc; b) Bản họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ liên quan đến địa hình, công trình khoa học.	300.000
3	a) Tác phẩm tạo hình; b) Tác phẩm mỹ thuật ứng dụng.	400.000
4	a) Tác phẩm điện ảnh; b) Tác phẩm sân khấu được định hình trên băng, đĩa.	500.000
5	Chương trình máy tính, sưu tập dữ liệu hoặc các chương trình chạy trên máy tính	600.000
II Đăng ký quyền liên quan đến tác giả		
1	Cuộc biểu diễn được định hình trên: a) Bản ghi âm; b) Bản ghi hình; c) Chương trình phát sóng.	200.000 300.000 500.000
2	Bản ghi âm	200.000
3	Bản ghi hình	300.000

4	Chương trình phát syng	500.000
---	------------------------	---------

2. Mức thu quy định tại khoản 1 Điều này áp dụng đối với việc cấp giấy chứng nhận đăng kP quyền tác giả, quyền liên quan đến tác giả lần đầu. Trường hợp xin cấp lại thì mức thu bằng 50% mức thu lần đầu.

3. Cơ quan thu kh{ng phải hoàn trả phí đối với những giấy chứng nhận đăng kP quyền tác giả, quyền liên quan đến tác giả bị thu hồi, hủy bỏ hiệu lực.

Điều 5. Kê khai, thu, nộp phí

1. Chậm nhất là ngày 05 hằng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.

2. Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, nộp phí thu được theo tháng, quyết toán theo năm theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 19 và khoản 2 Điều 26 của Th{ng tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lP thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lP thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Điều 6. Quản lý và sử dụng phí

1. Tổ chức thu phí nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho việc thâm định và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp tổ chức thu phí được khoán chi phí hoạt động theo quy định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc sử dụng biên chế và sử dụng kinh phí quản lP hành chính đối với các cơ quan nhà nước, được để lại 70% tổng số tiền phí thu được, để trang trải chi phí phục vụ thâm định, thu phí theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí. Trong đy, các khoản chi khác liên quan đến thực hiện c{ng việc, dịch vụ và thu phí, bao gồm cả:

- Chi in niên giám đăng kP quyền tác giả, quyền liên quan;

- Chi lưu giữ, số hya các dữ liệu đăng kP quyền tác giả, quyền liên quan;

- Chi cho việc thiết lập, quản lP và tổ chức khai thác mạng lưới các cơ sở dữ liệu th{ng tin về quyền tác giả, quyền liên quan.

Số tiền phí czn lại (30%), tổ chức thu phí nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Thông tư số 29/2009/TT-BTC ngày 10 tháng 2 năm 2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền tác giả, quyền liên quan.

2. Các nội dung khác liên quan đến thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí khi đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Kiểm toán nhà nước;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân, Cục Thuế, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST (CST 5).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Thị Mai